ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 427 /CT-UBND	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

CHỈ THỊ
Về việc tổ chức thực hiện và quản lý, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết tỉnh Đảng bộ và Kế hoạch 05 năm 2026-2030, có ý nghĩa quan trọng, là nền tảng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ lần thứ I. Bên cạnh những mặt thuận lợi là tình hình chính trị-xã hội của tỉnh tiếp tục được giữ ổn định, lạm phát được kiểm soát, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện vẫn là nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là từ những yếu tố bất lợi từ bên ngoài như diễn biến bất lợi của thế giới, khu vực sẽ tiếp tục tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư... của nước ta nói chung và của tỉnh nói riêng, sản xuất kinh doanh, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, diễn biến bất thường của thời tiết tác động ngày càng mạnh tới các hoạt động kinh tế, xã hội trong đó có công tác thu ngân sách. Nhìn chung, năm 2026 là năm thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thậm chí có thể nhiều hơn dự báo, nhất là trong công tác điều hành thu ngân sách. Do đó, việc tổ chức thực hiện và quản lý, điều hành dự toán NSNN năm 2026 trên địa bàn tỉnh có ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp hoàn thành thắng lợi dự toán thu ngân sách, tạo sự chủ động trong điều hành chi ngân sách, góp phần đảm bảo tự cân đối và góp phần tích cực thực hiện tốt các Chương trình đột phá và các Công trình trọng điểm của Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của tỉnh Tây Ninh năm 2026; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026 và số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các xã, phường; Quyết định số 9999/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) tỉnh Tây Ninh năm 2026.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường chủ động tập trung chỉ đạo, triển khai và thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tài chính, ngân sách năm 2026, như sau:

I. Tổ chức thực hiện ngân sách

1. Về thu ngân sách: Các sở, ngành, UBND các xã, phường thực hiện tốt những nội dung sau:

- Giao dự toán thu ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới đảm bảo không thấp hơn dự toán UBND tỉnh giao.

- Tổ chức thực hiện thu NSNN kịp thời, đúng quy định. Tăng cường quản lý thu, đôn đốc thu, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; phấn đấu tăng thu và tập trung chống thất thu, chuyển giá, gian lận, trốn thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; tích cực đôn đốc thu hồi nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế theo quy định, kiên quyết xử lý tình trạng nợ thuế của các doanh nghiệp, đảm bảo tổng số tiền thuế nợ có khả năng thu đến ngày 31/12/2026 không vượt quá 5% tổng số thực thu vào ngân sách nhà nước năm 2025; tổng số tiền thuế nợ (không bao gồm nợ đã xử lý và tiền thuế đang chờ điều chỉnh) đến ngày 31/12/2026 không vượt quá 8% so với tổng số thực thu vào ngân sách nhà nước năm 2026 hoặc tổng số nợ thuế, phí đến thời điểm ngày 31/12/2026 không vượt quá 5% tổng số thực thu vào ngân sách nhà nước năm 2026. Trong điều hành, phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với thực hiện năm 2025.

2. Về chi ngân sách

Phân bổ, giao dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

a) Đối với chi đầu tư phát triển

- Phân bổ, bố trí vốn theo khả năng cân đối và đảm bảo thứ tự ưu tiên theo quy định[1].

- Khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, tránh lãng phí; các chủ đầu tư chủ động triển khai, đôn đốc thực hiện dự án, kịp thời tham mưu đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

b) Về chi thường xuyên

- Đảm bảo phân bổ, giao dự toán ngay từ đầu năm phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; đảm

---

[1] + Thứ nhất, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

+ Thứ hai, phân bổ để thu hồi các khoản đã ứng trước; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); dự án hoàn thành trong năm 2025 nhưng chưa quyết toán kịp trong năm 2025;

+ Thứ ba, dự án chuyển tiếp: hoàn thành trong năm 2026 và thực hiện theo tiến độ được phê duyệt hoàn thành sau năm 2026;

+ Thứ tư, dự án khởi công mới có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn có liên quan, trong đó ưu tiên phân bổ cho các dự án: trọng điểm, huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng của Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực; y tế dân số và gia đình; xử lý sạt lở;...;

bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định. Dự toán chi thường xuyên phải phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với nội dung giảm chi từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ theo lộ trình quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí được giao trong dự toán đầu năm để chi cho các hoạt động của đơn vị (kể cả các nội dung phát sinh). Chỉ bổ sung dự toán ngân sách **đối với những nội dung đầu năm chưa cân đối bố trí đượ**c hoặc **khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo**.

- Các cấp ngân sách bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội ngay từ đầu năm 2026, chủ động bố trí ngân sách các cấp, nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư (nếu có) và nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ (nếu có) để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện và quyết toán thực hiện chính sách an sinh xã hội gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết toán với Bộ Tài chính theo quy định. Đồng thời thực hiện theo Điều 3, khoản 3, điểm e của Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026: thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài thực hiện tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội.

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tự theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, thì việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2026, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 02 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

c) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu

Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, đúng mục tiêu, tập trung phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình dự án đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật, không sử dụng cho mục đích khác.

Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, ngân sách cấp dưới bố trí ngân sách cấp mình và huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện có hiệu quả; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện về việc sử dụng nguồn lực theo quy định.

d) Phân bổ và giao dự toán từ nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại của nước ngoài

Phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng, chi tiết theo từng chương trình, dự án (tên dự án, nhà tài trợ, theo từng nguồn vốn – chi tiết vốn vay ODA, vốn viện trợ không hoàn lại gắn với khoản vay, vốn vay ưu đãi và vốn viện trợ nước ngoài độc lập, cơ chế tài chính, chi thường xuyên/chi đầu tư) và đảm bảo khớp đúng với tổng mức dự toán chi, từng nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

đ) Trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương cấp tỉnh

Các chủ đầu tư khẩn trương tổ chức thực hiện các dự án sử dụng vốn vay đảm bảo tiến độ theo các hợp đồng đã ký kết; chủ động báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính về tiến độ giải ngân nguồn vốn vay và xác định các khoản lãi, phí, gốc phải trả theo quy định về quản lý nợ công và các hợp đồng vay lại.

Đối với trường hợp dự toán ngân sách cấp tỉnh có vay để trả nợ gốc, sau khi đã bố trí chi trả nợ gốc:

+ Ngân sách cấp tỉnh được phép vay trong hạn mức vay đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao (không phân biệt vay trả nợ gốc hay vay bù đắp bội chi), đồng thời việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư từ khoản vay này phù hợp với tiến độ và mức vay cho phép;

+ Để đảm bảo chủ động nguồn trả nợ nợ gốc đầy đủ, đúng hạn, khi phân bổ vốn chi đầu tư phát triển, ngân sách tỉnh phải chủ động dành nguồn để bố trí chi trả nợ gốc đến hạn và bù lại nguồn cho chi đầu tư phát triển khi thực tế thực hiện được khoản vay theo kế hoạch; chỉ giải ngân thanh toán số vốn đầu tư này sau khi thực hiện được khoản vay. Trường hợp không vay được theo kế hoạch hoặc chỉ vay được một phần theo kế hoạch, thì phải bố trí giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương để trả nợ gốc đầy đủ đúng hạn.

đ) Bố trí dự phòng ngân sách các cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật ngân sách nhà nước. Các cấp ngân sách chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân

sách cấp mình để chi các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh,... và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh.

e) Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng *(không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện CCTL theo Nghị quyết của Quốc hội)*, sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt dự toán thu mới phân bổ để giảm bội chi (nếu có), chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

g) Thực hiện theo Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, theo đó được sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế.

h) Trong điều hành tài chính-ngân sách nhà nước năm 2026, trường hợp địa phương có nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2026; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành.

II. Về tạo nguồn làm lương

Các sở, ngành tỉnh thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại phần II nội dung này; đồng thời khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2026 so với dự toán năm 2025 *(trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ)*, đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 và **đảm bảo không thấp hơn mức đã được cấp có thẩm quyền giao**. Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên nêu trên. Ngoài ra thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài thực hiện tiết kiệm tạo

nguồn cải cách tiền lương như quy định tại Điều 4) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 của các địa phương, bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện so với dự toán *(không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu từ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)*.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương *(không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được khấu trừ theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ)* dự toán năm 2026, 2025, 2024 so với dự toán năm trước được UBND tỉnh giao.

- Phần kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy để bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu như sau:

- Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá).

- Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định);

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang (nếu có);

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên *(trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ,các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thể cắt giảm)* dự toán năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường sau khi đã cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định thì ngân sách cấp tỉnh xem xét hỗ trợ.

III. Tổ chức quản lý và điều hành ngân sách nhà nước

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách

Với mục tiêu**: thu đạt và vượt dự toán được giao, đảm bảo cân đối thu-chi ngân sách các cấp, phấn đấu tăng thu để dành nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, đáp ứng cho các nhu cầu chi phát sinh trong năm nhất là các chính sách về an sinh xã hội.**

Các giải pháp trọng tâm như sau:

- Tăng cường sự phối hợp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, gồm: cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội,... Xác định nhiệm vụ thu ngân sách là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết và thực hiện xuyên suốt trong năm.

- Ban chỉ đạo đôn đốc thu ngân sách các cấp được thành lập ngay từ đầu năm, đây là cơ quan tham mưu trực tiếp cho các cấp trong quá trình thực hiện dự toán thu trong năm, góp phần theo dõi, đôn đốc và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành thu ngân sách.

- Các ngành, các cấp triển khai có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 **ngay từ đầu năm** *(bằng những chương trình hành động, kế hoạch thu theo từng tháng, từng quý, phân công nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể đến từng phòng ban, từng cá nhân phụ trách,...*). Theo dõi, đôn đốc tiến độ thu hàng tuần, hàng tháng, hàng quý.

- Bám sát chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Cục Thuế; Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, thường xuyên theo dõi, cụ thể hóa thành các chương trình hành động cụ thể, triển khai kịp thời, các chính sách miễn, giảm gia hạn thuế, phí lệ phí trong năm nhằm tiếp tục đồng hành, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.

- Triển khai kịp thời, thực hiện tốt hơn nữa các nghiệp vụ trong công tác thuế như: thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ thuế, kiểm soát hoàn thuế, công tác quản lý kê khai, công tác quản lý hộ, thực hiện tốt công tác chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh chuyển nhượng bất động sản, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, thầu xây dựng ngoài tỉnh, theo dõi, quản lý kịp thời các dự án khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư được cấp phép, tiến độ thực hiện dự án đầu tư,.... Quản lý hiệu quả hơn hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng internet, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, qua đó chống thất thu ngân sách, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng để khuyến khích thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền. Tuyên dương kịp thời thành tích của các tổ chức, cá nhân có ý thức chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế, có đóng góp số thu lớn cho NSNN.

- Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin thông suốt để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với NSNN. Tiếp tục nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ khai

thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, theo nguyên tắc "tiền phòng, hậu kiểm"; thực hiện có hiệu quả Chương trình "hóa đơn may mắn", hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Tăng cường công tác quản lý thu thuế đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường: Có kế hoạch triển khai, cụ thể ngay từ đầu năm danh mục các công trình, dự án có thu tiền sử dụng đất trong năm 2026. Đồng thời phải có danh mục các phương án dự phòng trong trường hợp các danh mục thu ban đầu gặp khó khăn. Phấu đấu hoàn thành và vượt kế hoạch thu tiền sử dụng đất các cấp tạo nguồn lực đảm bảo cho chi đầu tư phát triển trong đó có các công trình trọng điểm của tỉnh.

- UBND các xã, phường chủ trì: Bên cạnh các nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí, để đạt dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong năm, các cấp ngân sách cần tích cực khai thác các nguồn thu từ bán đấu giá trụ sở, tài sản công, đất công ngay từ đầu năm (có thời gian và danh mục cụ thể). Đồng thời Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tỉnh, UBND các xã, phường hoàn thành Đề án sắp xếp trụ sở, tài sản công trong năm 2025, làm tiền đề khai thác các nguồn thu từ những nội dung trên trong năm 2026.

2. Tổ chức quản lý chi ngân sách

- Căn cứ khả năng thu ngân sách, các cấp ngân sách chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và thực hiện các giải pháp phù hợp để bảo đảm cân đối ngân sách, thực hiện chi ngân sách theo tiến độ thu *(kể cả thu tiền sử dụng đất và các khoản chi cân đối ngân sách)*.

- Cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán kinh phí, sử dụng xe ô tô công; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành, chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các cấp ngân sách cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế. Trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách các cấp không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án bố trí từ nguồn thu này.

- Thực hiện việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 ngay từ đầu năm, đây là một trong những nguồn lực quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách trong năm 2026.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra giá nhằm ổn định giá cả, ổn định lạm phát trong năm 2026; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra tài chính; chấn

chỉnh, rút kinh nghiệm và xử lý kịp thời các sai phạm theo kết luận của Đoàn thanh tra, kiểm tra.

3. Thực hiện việc chuyển nguồn sang năm sau

Các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại Điều 66 Luật Ngân sách nhà nước, và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Hạn chế chi chuyển nguồn mang tính chủ quan; đánh giá, kiểm điểm trách nhiệm đối với các đơn vị chuyển nguồn mang tính chủ quan.

4. Thực hiện báo cáo và công khai tài chính, ngân sách nhà nước

- Các cấp ngân sách nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước và thủ tục ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản có liên quan.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nhận được Chỉ thị này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ảnh về Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết các trường hợp vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên BTVTU phụ trách địa bàn xã, phường (để phối hợp lãnh đạo);
- TT. UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: KTTC, TH, VHXH;
- Lưu VT. Dung.

CT-DIEU HANH DU TOAN NGAN SACH 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn